

Số: 421/TB-SYT

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **11** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

1. Phòng khám đa khoa Bắc - Hà Medic trực thuộc Công ty TNHH y dược Bắc - Hà Medic (Địa chỉ: Lô LA, đường Hùng Vương, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260714-180032.

Danh sách đăng ký hành nghề số 19/PKBHM ngày 14/7/2026; Tổng số người hành nghề: 45 người; điều chỉnh thông tin: 01, Giảm 07.

2. Phòng khám đa khoa Thịnh Vượng trực thuộc Công ty TNHH dịch vụ Y tế Anh Thơ (Địa chỉ: Tỉnh lộ 281, thôn Tỳ Điện, xã Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260714-180041.

Danh sách đăng ký hành nghề số 74/PKĐKTV ngày 14/7/2026; Tổng số người hành nghề: 23 người; Bổ sung 04.

3. Phòng khám đa khoa Hiệp Mai thuộc Công ty TNHH dịch vụ y tế Hiệp Mai (Địa chỉ: Số 1-3A Đường Vương Văn Trà, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260715-180023.

Danh sách đăng ký hành nghề số 05/PK-HM ngày 15/7/2026; Tổng số người hành nghề: 33; Bổ sung 01.

4. Phòng khám đa khoa Mỹ Phát thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Mỹ Phát (Địa chỉ: Số 1170 TDP Quang Trung, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260715-180056.

Danh sách đăng ký hành nghề số 07/PKMP ngày 16/6/2026; Tổng số người hành nghề: 55 người; Bổ sung 01; điều chỉnh thông tin: 02.

5. Phòng khám đa khoa BS Đăng Khoa thuộc Công ty cổ phần Bệnh Viện Quốc Tế (Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260716-180012.

Danh sách đăng ký hành nghề số 10/PKĐKĐK ngày 16/7/2026; Tổng số người hành nghề: 40; điều chỉnh thông tin: 01, Giảm 01.

6. Phòng khám đa khoa Y học Bắc Giang thuộc Công ty TNHH dịch vụ Y tế Việt An (Địa chỉ: Số 150, đường Xương Giang, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260716-180014.

Danh sách đăng ký hành nghề số 05/PKĐKYHBG ngày 16/7/2026; Tổng số người hành nghề: 25 người; Bổ sung 02; Giảm: 02.



7. Phòng khám đa khoa Hoàn Mỹ 2 thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Hoàn Mỹ (Địa chỉ: Ngã tư Đông Côi, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260716-180040.

Danh sách đăng ký hành nghề số 09/PKĐKHM2 ngày 15/7/2026; Tổng số người hành nghề: 39; Bổ sung 01, điều chỉnh thông tin: 01, Giảm 01.

8. Bệnh viện YHCT Phúc Thượng thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Phúc Thượng (Địa chỉ: Km 5, Quốc lộ 17, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260716-180009.

Danh sách đăng ký hành nghề số 08/BC-BVPT ngày 16/7/2026; Tổng số người hành nghề: 77; Điều chỉnh thông tin: 01, Giảm 02.

9. Bệnh viện đa khoa Bắc - Thăng Long thuộc Công ty TNHH Y Dược Bắc Thăng Long (Địa chỉ: Tân Tiến, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh), Mã hồ sơ: H05.21-260715-180034.

Danh sách đăng ký hành nghề số 15/BVĐKBTL ngày 15/7/2026; Tổng số người hành nghề: 129 người; Bổ sung 02.

10. Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hà Nội - Bắc Giang thuộc Công ty cổ phần Y dược Tân Trường Sinh (Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260716-180010.

Danh sách đăng ký hành nghề số 119/BVĐKHNBG ngày 16/7/2026; Tổng số người hành nghề: 171 người; điều chỉnh thông tin: 01.

11. Bệnh viện Đa khoa Thuận Thành (Địa chỉ: Phố Khám, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260716-180041.

Danh sách đăng ký hành nghề số 50/BC-BVĐKTT ngày 06/7/2026; Tổng số người hành nghề: 133 người; Giảm 01.

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện đa khoa Bắc - Thăng Long thuộc Công ty TNHH Y Dược Bắc Thăng Long
- Đăng ký kinh doanh: số 2400645077-001 cấp lần thứ 2, ngày 01/8/2025 nơi cấp Phòng đăng ký kinh doanh và quản lý doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở: Tân Tiến, Phường Chu, Tỉnh Bắc Ninh
- Giấy phép hoạt động KBCB: số 315/BYT-GPHĐ ngày 09/10/2025, địa chỉ hoạt động: Tân Tiến, Phường Chu, Tỉnh Bắc Ninh; thời gian hoạt động: 24/24h.
- Thông tin người đại diện theo pháp luật: Họ tên: Bùi Văn Hương, số căn cước công dân 024081025538, trình độ: Bác sĩ y khoa; điện thoại: 0977724720
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Họ tên: Bùi Văn Hương; số căn cước công dân: 024081025538; CCHN số 000177/TQ-CCHN ngày 27/3/2013, Phạm vi hành nghề: bác sĩ chuyên khoa Nội, Điện thoại: 0977724720
- Thông tin người lập biểu: Họ tên: Nguyễn Thị Chung, phòng: Kế hoạch tổng hợp & Quản lý chất lượng, Điện thoại: 0399659955
- Phạm vi chuyên môn được phê duyệt/Cơ cấu tổ chức: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép hoạt động/ 8 khoa chuyên môn
- Bảo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 129; Số người hành nghề bổ sung: 02; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 0; Thôi hành nghề: 0

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề/ ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin DKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI)											
1	BÙI VĂN HƯƠNG	Bác sĩ đa khoa (2007); Định hướng chuyên khoa Tai Mũi Họng (2013); Điện tâm đồ (2023)	000177/TQ-CCHN ngày cấp 27/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; thực hiện kỹ thuật Tai Mũi Họng	Giám đốc Bệnh viện - Người CTNCMTBệnh viện; Trưởng khoa Khám bệnh	Khám bệnh	Ngày 26/12/2021 (theo Quyết định số 100/QĐ-BTL/2021 ngày 26/12/2021)		
2	BÙI VĂN PHÂN	Chuyên khoa cấp I chuyên ngành Gây mê hồi sức (2014); Bác sĩ đa khoa (2005); Siêu âm tổng quát (2012)	000131/TQ-CCHN ngày cấp 27/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Bổ sung chuyên khoa Gây mê hồi sức theo QĐ số 1399/QĐ-SYT ngày 25/8/2021	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Nhi; GMHS; thực hiện kỹ thuật Siêu âm tổng quát	Phó giám đốc; Bác sĩ khoa PTGMHS	Phẫu thuật gây mê hồi sức	Ngày 25/11/2013 (theo Quyết định số 121/QĐ-BTL/2013 ngày 25/11/2013)		
3	DƯƠNG VĂN THANH	Chuyên khoa cấp I chuyên ngành Ngoại khoa (2012); Bác sĩ đa khoa (2007)	000623/BN-CCHN ngày cấp 14/10/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Phó giám đốc; Trưởng khoa Ngoại Sản	Ngoại Sản	Ngày 01/6/2021 (theo Quyết định số 82/QĐ-BTL/2021 ngày 01/6/2021)		
4	NGUYỄN VĂN TUẤN	Thạc sĩ Sản phụ khoa (2013); Bác sĩ đa khoa (2007) Siêu âm trong sản phụ khoa (2011); Phẫu thuật nội soi cơ bản (2011)	000186/TQ-CCHN ngày cấp 27/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh khoa Sản, phụ khoa	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản; Thực hiện kỹ thuật Siêu âm trong sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật phẫu thuật nội soi cơ bản	Phó Giám đốc	Ngoại Sản	Ngày 09/12/2024 (theo Quyết định số 270/QĐ-BTL ngày 09/12/2020)		
5	PHẠM VĂN ĐỨC	Chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nhi khoa (2017); Bác sĩ đa khoa (2001)	002039/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi	Phó Giám đốc	Khám bệnh	Ngày 11/02/2026 (theo Quyết định số 42/QĐ-BTL ngày 10/02/2026)		
6	NGUYỄN HUY HÙNG	Thạc sĩ Y học chuyên ngành nội khoa (2009); Bác sĩ đa khoa (1992)	000111/TNG-CCHN ngày cấp 17/7/2012	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	không	Khám bệnh	Ngày 07/01/2025 (theo Quyết định số 02/QĐ-BTL ngày 07/01/2015)		
7	CHU VĂN CHÂM	Chuyên khoa cấp I chuyên ngành Ngoại khoa (2020); Bác sĩ đa khoa (2012)	008745/BG-CCHN ngày cấp 27/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	không	Ngoại Sản	Ngày 01/5/2026 (theo Quyết định số 163/QĐ-BTL ngày 01/5/2026)		
8	HOÀNG XUÂN BIỂN	Bác sĩ đa khoa (2009); Điện tâm đồ cơ bản (2023)	150020/CCHN-BQP ngày cấp 19/02/2016	Khám chữa bệnh Nội khoa	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	không	Khám bệnh	Ngày 01/8/2017 (theo Quyết định số 035/BTL/2017 ngày 01/8/2017)		
9	NGUYỄN PHƯƠNG TÙNG	Bác sĩ y khoa (2021)	000197/BG-GPHN ngày cấp 03/6/2024	Đa khoa	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh y khoa	không	Khám bệnh	Ngày 11/6/2024 (theo Quyết định số 156/QĐ-BVBTL)		
10	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	Bác sĩ đa khoa (2023)	009317/HCM-GPHN	Chuyên khoa Sản phụ khoa	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	không	Khám bệnh	Ngày 06/02/2026 (theo Quyết định số 33/QĐ-BTL ngày 05/02/2026)		
11	ĐỖ THANH THUY	Bác sĩ CKII chuyên ngành Tai Mũi Họng (2025); Phẫu thuật cắt thùy giáp (2023)	009335/HNO-CCHN ngày cấp 21/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Từ 06h45 đến 17h00 các ngày thứ 7 hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện kỹ thuật cắt thùy giáp	không	Khám bệnh	Ngày 20/9/2025 (theo quyết định số 316/QĐ-BTL ngày 20/9/2025)	07h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam Cuba	
12	PHẠM THỊ THUY	Bác sĩ Răng Hàm Mặt (2021)	000019/BG-GPHN ngày cấp 25/01/2024	Chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	không	Khám bệnh	Ngày 22/12/2025 (theo Quyết định số 365/QĐ-BTL ngày 22/12/2025)		
13	LEO THỊ YẾN	Bác sĩ đa khoa (2017); Vi phẫu nhãn khoa cơ bản (2023); Phẫu thuật mống (2024); Khúc xạ - mài lắp kính (2018)	008245/BG-CCHN ngày cấp 18/10/2021	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	không	Khám bệnh	Ngày 01/02/2026 (theo Quyết định số 28/QĐ-BTL ngày 01/02/2026)		
14	TRẦN VĂN VŨ	Điều dưỡng trung cấp (2021)	008399/BG-CCHN ngày cấp 13/04/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khám bệnh	Ngày 14/4/2022 (theo Quyết định số 60/QĐ-BTL/2022 ngày 14/4/2022)		
15	TẠ KHÁNH TOÀN	Điều dưỡng trung cấp (2021); Kỹ thuật viên xương bột (2017); Kỹ thuật vật lý trị liệu - phục hồi chức năng (2017)	008376/BG-CCHN ngày cấp 29/03/2022	Quy định tại TLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật xương bột, vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	không	Khám bệnh	Ngày 10/3/2026 (theo Quyết định số 76/QĐ-BTL ngày 09/3/2026)		

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin DKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
16	ĐÀM THANH TÚ	Y sĩ (2014); Chứng chỉ điều dưỡng (2017)	006657/BG-CCHN ngày cấp 12/01/2018	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Khám bệnh	Ngày 20/5/2019 (theo Quyết định số 101/QĐ-BTL/2019 ngày 20/5/2019)		
17	NGUYỄN TÙNG LÂM	Điều dưỡng trung cấp (2021)	008832/BG-CCHN ngày cấp 08/3/2023	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Khám bệnh	Ngày 17/3/2023 (theo Quyết định số 23/QĐ-BTL/2023 ngày 17/3/2023)		
18	NGUYỄN PHẠM HỒNG UYÊN	Y sĩ (2019)	008830/BG-CCHN ngày cấp 08/3/2023	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Phụ giúp bác sĩ	không	Khám bệnh	Ngày 17/3/2023 (theo Quyết định số 67/QĐ-BTL/2023 ngày 17/3/2023)		
19	CHU THỊ HOÀI	Điều dưỡng trung cấp (2021)	008715/BG-CCHN ngày cấp 29/11/2022	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Khám bệnh	Ngày 10/3/2026 (theo Quyết định số 78/QĐ-BTL ngày 09/3/2026)		
20	NGUYỄN NHƯ NGÀ	Điều dưỡng trung học (2005)	000861/TQ-CCHN ngày cấp 12/11/2013	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Khám bệnh	Ngày 10/3/2026 (theo Quyết định số 75/QĐ-BTL ngày 09/3/2026)		
21	VI VĂN MỪNG	Y sĩ đa khoa (2012) Định hướng chuyên ngành Nha khoa (2013)	0004357/PT-CCHN ngày cấp 05/7/2017	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thời theo quy định tại Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Phụ giúp bác sĩ	không	Khám bệnh	Ngày 10/3/2026 (theo Quyết định số 72/QĐ-BTL ngày 09/3/2026)		
22	LÂM THỊ HẢI	Chuyên khoa cấp 1 chuyên khoa huyết học truyền máu (2003); Bác sĩ đa khoa (1991)	000281/BG-CCHN ngày cấp 17/01/2013	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm	Trưởng khoa Cận lâm sàng	Cận lâm sàng	Ngày 01/12/2017 (theo Quyết định số 156/QĐ-BTL/2017 ngày 01/12/2017)		
23	VŨ CÔNG SƠN	Bác sĩ đa khoa (2017); Định hướng chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (2018) Siêu âm doppler tim (2022); Siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2019); Cổng hướng từ tổng quát (2023)	007778/BG-CCHN ngày cấp 28/9/2020	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Phó trưởng khoa Cận lâm sàng	Cận lâm sàng	Ngày 06/10/2020 (theo Quyết định số 56/QĐ-BTL/2020 ngày 06/10/2020)		
24	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	Bác sĩ đa khoa (2015); Chẩn đoán hình ảnh cơ bản (2023); Chẩn đoán hình ảnh bằng cắt lớp vi tính (2024)	0005565/HD-CCHN ngày cấp 20/3/2017	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 06h45 đến 17h00 các ngày thứ 7 hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ thực hiện kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh	không	Cận lâm sàng	Ngày 08/02/2026 (theo Quyết định số 36/QĐ-BTL ngày 08/02/2026)	Phòng khám đa khoa Thăng Long	
25	DIỆP THỊ TÂM	Bác sĩ y khoa (2019); Siêu âm trong các bệnh lý ung thư (2020); Nội soi tiêu hóa (2020) Siêu âm Doppler tim (2022); Siêu âm tổng quát (2026)	008337/BG-CCHN ngày cấp 10/02/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ thực hiện kỹ thuật nội soi tiêu hóa, siêu âm doppler tim, siêu âm trong các bệnh lý ung thư, siêu âm tổng quát	không	Cận lâm sàng	Ngày 26/02/2026 (theo Quyết định số 53/QĐ-BTL ngày 26/02/2026)		
26	HOÀNG THỊ THÚY	Bác sĩ y khoa (2019); Chẩn đoán hình ảnh cơ bản (2020)	008338/BG-CCHN ngày cấp 10/02/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ thực hiện kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh	không	Cận lâm sàng	Ngày 23/02/2022 (theo Quyết định số 24/QĐ-BTL/2022 ngày 23/02/2022)		
27	ĐÌNH HOÀNG TÀI	Bác sĩ y đa khoa (2017); Chẩn đoán hình ảnh cơ bản (2023); Điện tâm đồ cơ bản (2023)	027936/HNO-CCHN ngày cấp 26/7/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	06h45 đến 17h00 các ngày thứ 2,3,4,5,6,CN hằng tuần, trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Thực hiện kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh.	không	Cận lâm sàng	Ngày 01/7/2023 (theo Quyết định số 115/QĐ-BTL/2023 ngày 01/7/2023)		
28	NGUYỄN NGỌC QUÝ	Bác sĩ đa khoa (2017); Thăm dò chức năng cơ bản (2018)	007781/BG-CCHN ngày cấp 28/9/2020	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; Thực hiện kỹ thuật đọc kết quả siêu âm tim	không	Cận lâm sàng	Ngày 06/10/2020 (theo Quyết định số 98/QĐ-BTL/2020 ngày 06/10/2020)		
29	ĐỖ NGỌC TUẤN	Bác sĩ y khoa (2020); Điện tâm đồ cơ bản (2023); Chứng chỉ đào tạo Nhân khoa (2022); Vi phẫu (2024) Chứng chỉ Chẩn đoán hình ảnh cơ bản (2026)	009101/BG-CCHN ngày cấp 10/8/2023	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ thực hiện kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh cơ bản; Thực hiện kỹ thuật nhân khoa và kỹ thuật Vi phẫu khi được trung cầu	không	Cận lâm sàng	Ngày 10/3/2026 (theo Quyết định số 64/QĐ-BTL ngày 09/3/2026)		
30	LÃNG VĂN ĐÚ	Bác sĩ đa khoa (2016); Kỹ thuật y học chuyên ngành xét nghiệm (2017)	0005702/PT-CCHN ngày cấp 30/7/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ thực hiện kỹ thuật xét nghiệm	không	Cận lâm sàng	Ngày 21/7/2023 (theo Quyết định số 126/QĐ-BTL/2023 ngày 21/7/2023)		
31	NGUYỄN VĂN TUYẾN	Chuyên khoa cấp 1 chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh (2012); Bác sĩ đa khoa (2000)	005496/BG-CCHN ngày cấp 11/5/2016	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	06h45 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 7 hằng tuần, trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	không	Cận lâm sàng	Ngày 26/12/2021 (theo Quyết định số 121/QĐ-BTL/2021 ngày 26/12/2021)		
32	NGUYỄN VĂN THÁI	Cao đẳng kỹ thuật y học (2013)	007824/BG-CCHN ngày cấp 23/10/2020	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	không	Cận lâm sàng	Ngày 10/11/2020 (theo Quyết định số 125/QĐ-BTL/2020 ngày 10/11/2020)		
33	ĐỖ VĂN THẠCH	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học (2009)	0001715/TQ-CCHN ngày cấp 13/11/2013	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật viên trưởng khoa Cận lâm sàng	Cận lâm sàng	Ngày 10/7/2019 (theo Quyết định số 156/QĐ-BTL/2019 ngày 10/7/2019)		
34	BÙI DIỆU THẢO	Cư nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (2018)	007541/BG-CCHN ngày cấp 26/02/2020	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Kỹ thuật viên phó khoa Cận lâm sàng	Cận lâm sàng	Ngày 01/11/2022 (theo Quyết định số 154/QĐ-BTL/2022 ngày 01/11/2022)		

TT	Họ tên	Vấn đề, chứng chỉ, năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin DKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
35	LÝ QUỐC HÙNG	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học (2020)	008375/BG-CCHN ngày cấp 29/03/2022	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	không	Cận lâm sàng	Ngày 27/4/2022 (theo Quyết định số 61/QĐ-BTL/2022 ngày 27/4/2022)		
36	LÊ THỊ ĐIỂM	Cử nhân xét nghiệm y học (2017)	007221/BG-CCHN ngày cấp 03/06/2019	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	không	Cận lâm sàng	Ngày 03/6/2019 (theo Quyết định số 126/QĐ-BTL/2019 ngày 03/6/2019)		
37	LƯƠNG VĂN ĐỒNG	Cử nhân xét nghiệm y học (2020)	007943/BG-CCHN ngày cấp 03/02/2021	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	không	Cận lâm sàng	Ngày 03/02/2021 (theo Quyết định số 28/QĐ-BTL/2021 ngày 03/02/2021)		
38	LƯU THỊ HẬU	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (2024)	000799/BG-GPHN ngày cấp 11/4/2025	Xét nghiệm y học	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	không	Cận lâm sàng	Ngày 21/4/2025 (theo Quyết định số 171/QĐ-BTL ngày 21/4/2025)		
39	ĐẶNG THU HƯƠNG	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (2024)	000800/BG-GPHN ngày cấp 11/4/2025	Xét nghiệm y học	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	không	Cận lâm sàng	Ngày 22/4/2025 (theo Quyết định số 172/QĐ-BTL ngày 22/4/2025)		
40	VI HỮU HIỂN	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học (2023)	000357/BG-GPHN ngày cấp 05/8/2024	Hình ảnh y học	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	không	Cận lâm sàng	Ngày 19/8/2024 (theo Quyết định số 192/QĐ-BVBT ngày 19/8/2024)		
41	TÔNG NAM HẢI	Trung cấp kỹ thuật hình ảnh y học (2018)	007825/BG-CCHN ngày cấp 23/10/2020	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	không	Cận lâm sàng	Ngày 10/11/2020 (theo Quyết định số 126/QĐ-BTL/2020 ngày 10/11/2020)		
42	HOÀNG VĂN ĐIỆN	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học (2015); Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tổng quát (2023)	005584/BG-CCHN ngày cấp 26/7/2016	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	không	Cận lâm sàng	Ngày 08/5/2022 (theo Quyết định số 45/QĐ-BTL/2022 ngày 08/5/2022)		
43	NGÔ MINH DŨNG	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học (2020); Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tổng quát (2022)	008454/BG-CCHN ngày cấp 25/05/2022	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	không	Cận lâm sàng	Ngày 26/5/2022 (theo Quyết định số 71/QĐ-BTL/2022 ngày 26/5/2022)		
44	LÊ THỊ DUNG	Điều dưỡng trung cấp (2013); Kỹ thuật trợ giúp nội soi đường tiêu hóa (2021)	007889/BG-CCHN ngày cấp 11/01/2021	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật trợ giúp nội soi đường tiêu hóa	không	Cận lâm sàng	Ngày 08/8/2018 (theo Quyết định 112/QĐ-BTL/2018)		
45	DƯƠNG THỊ BÍCH	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (2024)	000627/BN-GPHN ngày cấp 20/8/2025	Xét nghiệm y học	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	không	Cận lâm sàng	Ngày 06/9/2025 (theo Quyết định số 300/QĐ-BTL ngày 06/9/2025)		
46	LƯƠNG THỊ TRƯỞNG	Bác sĩ đa khoa (2017); Điện tâm đồ cơ bản (2020)	007777/BG-CCHN ngày cấp 28/09/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu. Điện tim.	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu, Điện tim	Trưởng khoa Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	Ngày 26/12/2021 (theo Quyết định số 58/QĐ-BTL)		
47	CHU VĂN HUNG	Bác sĩ nội trú chuyên ngành Nội khoa (2022); Điện tâm đồ cơ bản (2021)	008584/BG-CCHN ngày cấp 29/08/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Thực hiện kỹ thuật Điện tim	Phó trưởng khoa Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	Ngày 22/9/2022 (theo Quyết định số 160/QĐ-BTL/2022 ngày 22/9/2022)		
48	LƯU NGỌC THƯƠNG	Bác sĩ y khoa (2022); Kỹ thuật thận nhân tạo (2024)	000211/BG-GPHN ngày cấp 11/6/2024	Đa khoa	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo	không	Hồi sức cấp cứu	Ngày 27/6/2024 (theo Quyết định số 160/QĐ-BVBT ngày 27/6/2024)		
49	HOÀNG THỊ HẠNH	Điều dưỡng cao đẳng (2016)	006773/BG-CCHN ngày cấp 30/03/2018	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	Ngày 01/8/2018 (theo Quyết định số 95/QĐ-BTL/2018 ngày 01/8/2018)		
50	DƯƠNG HỒNG THẮNG	Tiến sĩ y tế công cộng (2022); Thạc sĩ quản lý bệnh viện (2015); Cử nhân điều dưỡng (2008)	000641/BG-CCHN ngày cấp 02/4/2013	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Hồi sức cấp cứu	Ngày 30/6/2023 (theo Quyết định số 44/QĐ-BTL/2023 ngày 30/6/2023)		
51	LỤC VĂN BẢO	Y sĩ đa khoa (2014); Điều dưỡng (2014); Kỹ thuật thận nhân tạo (2024)	008817/BG-CCHN ngày cấp 24/02/2023	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Hồi sức cấp cứu	Ngày 13/3/2023 (theo Quyết định số 19/QĐ-BTL/2023 ngày 13/3/2023)		
52	LÊ THỊ GIANG	Điều dưỡng cao đẳng (2015)	13790/TH-CCHN ngày cấp 29/08/2017	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Hồi sức cấp cứu	Ngày 10/6/2021 (theo Quyết định số 69/QĐ-BTL/2021 ngày 10/6/2021)		
53	NGÔ THỊ MAI	Điều dưỡng cao đẳng (2013)	005994/BG-CCHN ngày cấp 17/01/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Hồi sức cấp cứu	Ngày 27/6/2024 (theo Quyết định số 162/QĐ-BVBT ngày 27/6/2024)		
54	ĐÀO THỊ HƯƠNG GIANG	Điều dưỡng đại học (2023)	000404/BG-GPHN ngày cấp 30/8/2024	Điều dưỡng	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Hồi sức cấp cứu	Ngày 13/9/2024 (theo Quyết định số 209/QĐ-BVBT ngày 13/9/2024)		
55	NGUYỄN NGỌC HẸN	Điều dưỡng cao đẳng (2015); Kỹ thuật vận dụng cụ mô nội soi (2025)	009678/BD-CCHN ngày cấp 01/6/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng; Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng dụng cụ phẫu thuật và phẫu thuật nội soi theo phân công	không	Phẫu thuật gây mê hồi sức	Ngày 17/3/2026 (theo Quyết định số 109/QĐ-BTL ngày 17/3/2026)		
56	ẬU VĂN VINH	Chuyên khoa cấp 1 chuyên ngành Nhân khoa (2005); Bác sĩ đa khoa (1992)	002306/BG-CCHN ngày cấp 30/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Trưởng khoa Liên chuyên khoa	Liên chuyên khoa	Ngày 01/8/2022 (theo Quyết định số 100/QĐ-BTL/2022 ngày 01/8/2022)		
57	NGÔ THỊ PHÚC	Bác sĩ Răng Hàm Mặt (2018)	032743/HNO-CCHN ngày cấp 26/5/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	không	Liên chuyên khoa	Ngày 22/12/2025 (theo Quyết định số 366/QĐ-BTL ngày 22/12/2025)		

45
Đ
A
-TH
ANH
Y
E
CT
/B

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
58	VI MẠNH CUÔNG	Bác sĩ đa khoa (2018); Khám và điều trị bệnh Tai Mũi Họng cơ bản (2020)	0006575/PT- CCHN ngày cấp 05/05/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ thực hiện kỹ thuật khám và điều trị bệnh Tai Mũi Họng cơ bản	không	Liên chuyển khoa	Ngày 20/02/2024 (theo Quyết định số 40/QĐ-BVBTL)		
59	LÃNH THỊ ANH	Điều dưỡng trung cấp (2021)	008398/BG- CCHN ngày cấp 13/4/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Liên chuyển khoa	Ngày 10/3/2026 (theo Quyết định số 68/QĐ-BTL ngày 09/3/2026)		
60	LƯƠNG THỊ CHAI	Điều dưỡng cao đẳng (2016)	001672/LCH- CCHN ngày cấp 03/01/2019	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Liên chuyển khoa	Ngày 12/8/2025 (theo quyết định số 292/QĐ-BTL ngày 12/8/2025)		
61	LÊ THỊ SOAN	Y sĩ đa khoa (2011); Điều dưỡng đa khoa (2012)	009172/BG- CCHN ngày cấp 22/09/2023	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Liên chuyển khoa	Ngày 10/3/2026 (theo Quyết định số 77/QĐ-BTL ngày 09/3/2026)		
62	TRỊNH THỊ LÝ	Chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nhi khoa (2024); Bác sĩ (2014)	005805/BG- CCHN ngày cấp 04/11/2016	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi	Trưởng khoa Nội Nhi	Nội Nhi	Ngày 09/02/2026 (theo Quyết định số 39/QĐ-BTL ngày 09/02/2026)		
63	TRIỆU THỊ LAN	Bác sĩ y đa khoa (2017)	005938/TNG- CCHN ngày cấp 10/01/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	không	Nội Nhi	Ngày 07/5/2021 (theo Quyết định số 102/QĐ-BTL/2021 ngày 07/5/2021)		
64	VI HẢI ĐĂNG	Bác sĩ y khoa (2024)	000639/BN- GPHN ngày cấp 27/8/2025	Y khoa	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh y khoa; Thực hiện khám bệnh chữa bệnh Phòng khám Cấp cứu khi được trung cầu	không	Hồi sức cấp cứu	Ngày 16/3/2026 (theo Quyết định số 108/QĐ-BTL ngày 16/3/2026)		
65	LÂM THỊ ANH	Bác sĩ y khoa (2023)	000285/LS- GPHN ngày cấp 14/6/2025	Y khoa	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh y khoa	không	Nội Nhi	Ngày 20/8/2025 (theo Quyết định số 296/QĐ-BTL ngày 26/8/2025)		
66	TRẦN THỊ THU HÀ	Bác sĩ Y khoa (2024)	000801/BN- GPHN ngày cấp 28/10/2025	Y khoa	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh y khoa	không	Nội Nhi	Ngày 19/11/2025 (theo Quyết định số 349/QĐ-BTL ngày 19/11/2025)		
67	GIÁP THỊ TUYẾT	Thạc sĩ y học chuyên ngành Nhi khoa (2024); Bác sĩ CKI chuyên ngành Nhi khoa (2024); Bác sĩ nội trú chuyên ngành Nhi khoa (2024); Bác sĩ y khoa (2020)	000086/BG- GPHN ngày cấp 29/3/2024	Chuyên khoa Nhi	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	không	Nội Nhi	Ngày 11/02/2026 (theo Quyết định số 43/QĐ-BTL ngày 10/02/2026)		
68	GIÁP HUỆ LINH	Bác sĩ y khoa (2021); An toàn tiêm chủng (2023)	008955/BG- CCHN ngày cấp 22/5/2023	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Thực hiện kỹ thuật tiêm chủng	không	Nội Nhi	Ngày 01/5/2025 (theo Quyết định số 174/QĐ-BTL ngày 01/5/2025)		
69	NGUYỄN THỊ ANH	Điều dưỡng trung cấp (2021)	008396/BG- CCHN ngày cấp 13/4/2022	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa Nội Nhi	Nội Nhi	Ngày 14/4/2022 (theo Quyết định số 56/QĐ-BTL/2022 ngày 14/4/2022)		
70	PHẠM THỊ HIẾU	Y sĩ (2012)	008834/BG- CCHN ngày cấp 08/03/2023	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Phụ giúp bác sĩ	không	Nội Nhi	Ngày 17/3/2023 (theo Quyết định số 25/QĐ-BTL/2023 ngày 17/3/2023)		
71	NINH THỊ HUƠNG	Điều dưỡng cao đẳng (2013)	000996/BG- GPHN ngày cấp 24/6/2025	Điều dưỡng	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Nội Nhi	Ngày 26/6/2025 (theo Quyết định số 236/QĐ-BTL ngày 26/6/2025)		
72	NGUYỄN THỊ HIỀN	Điều dưỡng trung cấp (2013)	003222/LĐ- CCHN ngày cấp 20/9/2016	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Nội Nhi	Ngày 01/8/2018 (theo Quyết định số 181/QĐ-BTL/2018)		
73	NGUYỄN THỊ HUỲNH TRANG	Y sĩ đa khoa (2011)	008835/BG- CCHN ngày cấp 08/3/2023	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Phụ giúp bác sĩ	không	Nội Nhi	Ngày 17/3/2023 (theo Quyết định số 22/QĐ-BTL/2023 ngày 17/3/2023)		
74	VŨ THỊ MƠ	Điều dưỡng cao đẳng (2014); Quy trình an toàn tiêm chủng (2019)	006578/BG- CCHN ngày cấp 06/11/2017	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật tiêm chủng	không	Nội Nhi	Ngày 01/01/2018 (theo Quyết định số 05/QĐ-BTL/2018 ngày 01/01/2018)		
75	NGUYỄN THỊ CHIÊN	Điều dưỡng cao đẳng (2008)	000378/BN- CCHN ngày cấp 28/9/2012	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Nội Nhi	Ngày 16/6/2022 (theo Quyết định số 98/QĐ-BTL/2022 ngày 16/6/2022)		
76	DƯƠNG NGUYỄN VŨ	Điều dưỡng cao đẳng (2021)	008868/BG- CCHN ngày cấp 21/3/2023	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Nội Nhi	Ngày 15/5/2023 (theo Quyết định số 33/QĐ-BTL/2023 ngày 15/5/2023)		
77	CHU THỊ THU	Điều dưỡng trung cấp (2017)	007891/BG- CCHN ngày cấp 11/01/2021	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Nội Nhi	Ngày 10/3/2026 (theo Quyết định số 69/QĐ-BTL ngày 09/3/2026)		
78	NGUYỄN NGỌC LÊ	Điều dưỡng cao đẳng (2020)	008378/BG- CCHN ngày cấp 29/3/2022	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Nội Nhi	Ngày 10/3/2026 (theo Quyết định số 70/QĐ-BTL ngày 09/3/2026)		
79	VŨ THỊ NGÀ	Điều dưỡng cao đẳng (2015)	007940/BG- CCHN ngày cấp 03/02/2021	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Nội Nhi	Ngày 10/3/2026 (theo Quyết định số 65/QĐ-BTL ngày 09/3/2026)		

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
80	NÔNG THỊ DẠM	Điều dưỡng cao đẳng (2023)	000359/BG-GPHN ngày cấp 05/8/2024	Điều dưỡng	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Nội Nhi	Ngày 10/3/2026 (theo Quyết định số 71/QĐ-BTL ngày 09/3/2026)		
81	ĐỖ VĂN PHÚC	Chuyên khoa cấp 1 chuyên ngành Sản phụ khoa (2022); Bác sĩ y đa khoa (2017); Siêu âm trong sản phụ khoa (2020)	0005407/PT-CCHN ngày cấp 28/02/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Phụ Sản (Bổ sung theo Quyết định 1916/QĐ-SYT ngày 04/8/2023)	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản Thực hiện kỹ thuật siêu âm sản phụ khoa	Phó trưởng khoa Ngoại Sản	Ngoại Sản	Ngày 01/02/2023 (theo Quyết định số 15/QĐ-BTL/2023)		
82	DƯƠNG ĐỨC NGỌC	Chuyên khoa cấp 1 chuyên ngành Ngoại khoa (2022); Bác sĩ đa khoa (2017)	0005363/PT-CCHN ngày cấp 28/02/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại (Bổ sung theo Quyết định số 2159/QĐ-SYT của Sở Y tế Bắc Giang ngày 31/8/2023)	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Phó trưởng khoa Ngoại Sản	Ngoại Sản	Ngày 01/01/2026 (theo Quyết định số 373/QĐ-BTL ngày 31/12/2025)		
83	BÙI VĂN CHƯƠNG	Bác sĩ y khoa (2021)	000564/BG-GPHN ngày cấp 29/11/2024	Chuyên khoa Phụ Sản	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	không	Ngoại Sản	Ngày 06/12/2024 (theo Quyết định số 273/QĐ-BTL)		
84	PHÙNG THỊ QUYẾN	Chuyên khoa cấp 1 chuyên ngành Sản phụ khoa (2022); Bác sĩ đa khoa (2017); Siêu âm tổng quát (2017); Siêu âm trong sản phụ khoa (2020); Siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2024) Bác sĩ Y đa khoa (2017); Siêu âm tổng quát các bệnh lý thường gặp (2018); Phẫu thuật nội soi ổ bụng cơ bản (2022)	008658/BG-CCHN ngày cấp 24/10/2022	Khám bệnh, chữa bệnh khoa Phụ Sản	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản Thực hiện kỹ thuật siêu âm	không	Ngoại Sản	Ngày 06/02/2026 (theo quyết định số 34/QĐ-BTL ngày 05/02/2026)		
85	NGUYỄN NGỌC PHI	Siêu âm tổng quát các bệnh lý thường gặp (2018); Phẫu thuật nội soi ổ bụng cơ bản (2022)	007779/BG-CCHN ngày cấp 28/9/2020	Khám bệnh, chữa bệnh khoa Phụ Sản	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản Thực hiện kỹ thuật siêu âm tổng quát; phẫu thuật nội soi ổ bụng cơ bản	không	Ngoại Sản	Ngày 02/10/2020 (theo Quyết định số 89/QĐ-BTL/2020)		
86	LÂM THỊ BÍCH DUYỀN	Chuyên khoa cấp 1 chuyên khoa Sản (2001); Bác sĩ y khoa hệ đa khoa Nội Nhi (1990); Siêu âm chẩn đoán trong Sản phụ khoa (1998)	000266/BG-CCHN ngày cấp 17/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh khoa Phụ Sản	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản; Trưởng phòng KHTH-QLCL	không	Ngoại Sản	Ngày 01/3/2021 (theo Quyết định số 20/QĐ-BTL/2021)		
87	NGUYỄN QUỐC MẠNH	Bác sĩ y khoa (2019); Ngoại khoa cơ bản (2020); Phẫu thuật nội soi cơ bản (2020)	008181/BG-CCHN ngày cấp 25/8/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ thực hiện kỹ thuật Ngoại khoa cơ bản; thực hiện kỹ thuật phẫu thuật nội soi cơ bản	không	Ngoại Sản	Ngày 18/7/2025 (theo Quyết định số 248/QĐ-BTL ngày 18/7/2025)		
88	NGUYỄN NGỌC SƠN	Thạc sĩ Y học chuyên ngành Ngoại khoa (2024) Bác sĩ nội trú chuyên ngành Ngoại khoa (2024) Chuyên khoa cấp 1 chuyên ngành Ngoại khoa (2024) Bác sĩ Y khoa (2020); Bom xi măng thân đốt sống đoạn bán lẻ thắt lưng - thắt lưng cùng (2025)	000078/BG-GPHN ngày cấp 29/3/2024	Chuyên khoa Ngoại	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	không	Khám bệnh	Ngày 01/5/2026 (theo Quyết định số 162/QĐ-BTL ngày 01/5/2026)		
89	HOÀNG THỊ HÒE	Điều dưỡng đại học (2021)	006021/BG-CCHN ngày cấp 25/01/2017	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Ngoại Sản	Ngày 10/3/2026 (theo Quyết định số 73/QĐ-BTL ngày 09/3/2026)		
90	CHU THỊ LOAN	Điều dưỡng cao đẳng (2017)	008048/BG-CCHN ngày cấp 27/4/2021	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại Sản	Ngoại Sản	Ngày 26/12/2021 (theo Quyết định số 65/QĐ-BTL/2021)		
91	PHẠM VĂN TUẤN	Y sĩ (2015); Kỹ thuật viên xương bột (2017)	008858/BG-CCHN ngày cấp 14/03/2023	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Phụ giúp bác sĩ; Thực hiện kỹ thuật xương bột	không	Ngoại Sản	Ngày 15/5/2023 (theo Quyết định số 34/QĐ-BTL/2023)		
92	NGUYỄN THỊ ĐÀM DUNG	Điều dưỡng cao đẳng (2017)	007303/BG-CCHN ngày cấp 19/7/2019	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Ngoại Sản	Ngày 10/3/2026 (theo Quyết định số 74/QĐ-BTL ngày 09/3/2026)		
93	HOÀNG THỊ HƯỜNG	Y sĩ (2012)	008859/BG-CCHN ngày cấp 14/3/2023	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Phụ giúp bác sĩ	không	Ngoại Sản	Ngày 10/3/2026 (theo Quyết định số 67/QĐ-BTL ngày 09/3/2026)		
94	DƯƠNG NGỌC HIẾU	Y sĩ trung cấp (2019)	000732/BN-GPHN ngày cấp 08/10/2025	Đa khoa	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Phụ giúp bác sĩ	không	Ngoại Sản	Ngày 17/10/2025 (theo Quyết định số 329/QĐ-BTL ngày 17/10/2025)		
95	TRIỆU THỊ BA	Bác sĩ đa khoa (2018); Hồi sức cấp cứu cơ bản (2021)	008002/BG-CCHN ngày cấp 31/03/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức.	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Trưởng khoa PTGMHS	Phẫu thuật gây mê hồi sức	Ngày 31/3/2021 (theo Quyết định số 27/QĐ-BTL/2021)		
96	PHAN THỊ MAI	Điều dưỡng trung cấp (2013)	009013/BG-CCHN ngày cấp 16/6/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Phẫu thuật gây mê hồi sức	Ngày 21/6/2023 (theo Quyết định số 45/QĐ-BTL/2023)		
97	NGUYỄN HUƠNG HÀ	Điều dưỡng gây mê hồi sức (2009)	003681/TQ-CCHN ngày cấp 25/08/2020	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng gây mê hồi sức	không	Phẫu thuật gây mê hồi sức	Ngày 26/12/2021 (theo Quyết định số 47/QĐ-BTL/2021)		

7-06
VIỆN
IOA
GLO
66TY
QC
LONG
C NH

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Sổ giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/hệ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
98	ĐINH THỊ LOAN	Điều dưỡng trung cấp (2013); Kỹ thuật gây mê hồi sức (2015)	008167/BG-CCHN ngày cấp 25/08/2021	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật gây mê hồi sức	không	Phẫu thuật gây mê hồi sức	Ngày 25/8/2021 (theo Quyết định số 97/QĐ-BTL/2021)		
99	PHẠM VĂN THANH	Bác sĩ Y học cổ truyền (2018); Đa liệu (2020); Phục hồi chức năng (2024)	007670/BG-CCHN ngày cấp 01/7/2020	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; bổ sung chuyên khoa Đa liệu tại QĐ số 176/QĐ-SYT ngày 03/02/2021	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Trưởng khoa Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	Ngày 10/8/2020 (theo Quyết định số 183/QĐ-BTL/2020 ngày 10/8/2020)		
100	CHU THỊ THÚY	Bác sĩ Y học cổ truyền (2024)	000653/BN-GPHN ngày cấp 27/8/2025	Y học cổ truyền	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	không	Khám bệnh	Ngày 08/9/2025 (theo Quyết định số 301/QĐ-BTL ngày 08/9/2025)		
101	BÙI ĐÌNH NGỌC	Bác sĩ đa khoa (2007); Bác sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền (2009)	003236/HD-CCHN ngày cấp 10/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	06h45 đến 17h00 các ngày thứ 7, chủ nhật hằng tuần	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	không	Y học cổ truyền	Ngày 03/10/2023 (theo Quyết định số 179/QĐ-BTL/2023 ngày 03/10/2023)	Bác sĩ Y học cổ truyền tại Bệnh viện đa khoa Tỉnh Bắc Giang	
102	VŨ ĐÌNH THANH	Điều dưỡng (2016)	005895/BG-CCHN ngày cấp 06/12/2016	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	Ngày 01/01/2018 (theo Quyết định số 06/QĐ-BTL/2018 ngày 01/01/2018)		
103	CHU HUYNH OANH	Điều dưỡng cao đẳng (2021)	008400/BG-CCHN ngày cấp 13/04/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Y học cổ truyền	Ngày 10/3/2026 (theo Quyết định số 66/QĐ-BTL ngày 09/3/2026)		
104	TRẦN VIỆT HUNG	Y sĩ y học cổ truyền (2018)	008733/BG-CCHN ngày cấp 06/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Y sĩ khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	không	Y học cổ truyền	Ngày 28/12/2022 (theo Quyết định số 162/QĐ-BTL ngày 28/12/2022)		
105	BÙI TRỌNG HIẾU	Y sĩ y học cổ truyền (2018)	007724/BG-CCHN ngày cấp 17/8/2020	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Y sĩ khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	không	Y học cổ truyền	Ngày 20/9/2020 (theo Quyết định 123/QĐ-BTL/2020 ngày 20/9/2020)		
106	NGUYỄN THỊ VÂN	Y sĩ y học cổ truyền (2018); Điều dưỡng cao đẳng (2012)	006577/BG-CCHN ngày cấp 06/11/2017	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật y học cổ truyền	không	Y học cổ truyền	Ngày 10/11/2017 (theo Quyết định số 175/QĐ-BTL/2017 ngày 10/11/2017)		
107	DƯƠNG THỊ DUYỀN	Y sĩ y học cổ truyền (2018); Điều dưỡng cao đẳng (2013)	007174/BG-CCHN ngày cấp 04/04/2019	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật y học cổ truyền	không	Y học cổ truyền	Ngày 05/4/2019 (theo Quyết định số 105/QĐ-BTL/2019 ngày 05/4/2019)		
108	NGUYỄN THỊ HUỲNH	Kỹ thuật VLT/L/PHCN (2009)	0001774/TQ-CCHN ngày cấp 09/12/2013	Chăm sóc bệnh nhân thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng VLT/L- PHCN	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Kỹ thuật viên chăm sóc bệnh nhân, thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng VLT/L-PHCN	không	Y học cổ truyền	Ngày 10/7/2019 (theo Quyết định số 102/QĐ-BTL/2019 ngày 10/7/2019)		
109	NGUYỄN THỊ PHÚC	Điều dưỡng cao đẳng (2010); Y sĩ y học cổ truyền (2018)	007322/BG-CCHN ngày cấp 19/08/2019	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật y học cổ truyền	không	Y học cổ truyền	Ngày 15/9/2017 (theo Quyết định số 132/QĐ-BTL/2017 ngày 15/9/2017)		
110	NÔNG THỊ PHƯƠNG	Y sĩ Y học cổ truyền (2024)	000925/BG-GPHN ngày cấp 30/5/2025	Y học cổ truyền	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Y sĩ khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	không	Y học cổ truyền	Ngày 23/6/2025 (theo Quyết định số 231/QĐ-BTL ngày 23/6/2025)		
111	CHU THỊ LÝ	Điều dưỡng cao đẳng (2025)	001245/BN-GPHN ngày cấp 17/3/2026	Điều dưỡng	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Nội Nhi	Ngày 30/3/2026 (theo Quyết định số 131/QĐ-BTL ngày 30/3/2026)		
112	VŨ KIỀU OANH	Khúc xạ nhãn khoa (2020)	001366/BN-GPHN ngày cấp 03/4/2026	Khúc xạ nhãn khoa	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Kỹ thuật viên khúc xạ nhãn khoa	không	Khám bệnh	Ngày 20/4/2026 (theo Quyết định số 144/QĐ-BTL ngày 20/4/2026)		
113	ĐINH VĂN HOÀNG	Bác sĩ y khoa (2022); Bác sĩ nội trú chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh (2026)	001524/BN-GPHN ngày cấp 21/4/2026	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	không	Cận lâm sàng	Ngày 24/4/2026 (theo Quyết định số 148/QĐ-BTL ngày 24/4/2026)		
114	ĐẶNG THỊ THÙY DUNG	Bác sĩ y khoa (2022); Bác sĩ nội trú chuyên khoa Nội khoa (2026)	001533/BN-GPHN ngày cấp 21/4/2026	Chuyên khoa Nội khoa	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	không	Nội Nhi	Ngày 24/4/2026 (theo Quyết định số 149/QĐ-BTL ngày 24/4/2026)		
115	BÙI MINH ĐỨC	Điều dưỡng cao đẳng (2025)	001187/BN-GPHN ngày cấp 25/02/2026	Điều dưỡng	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Phẫu thuật gây mê hồi sức	Ngày 26/4/2026 (theo Quyết định số 156/QĐ-BTL ngày 26/4/2026)		
116	VI THỊ THANH HIỀN	Bác sĩ y khoa (2022); Bác sĩ nội trú chuyên khoa Sản Phụ khoa (2026)	001540/BN-GPHN ngày cấp 28/4/2026	Chuyên khoa Sản phụ khoa	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	không	Ngoại Sản	Ngày 07/5/2026 (theo Quyết định số 164/QĐ-BTL ngày 07/5/2026)		
117	VŨ QUANG CHÍNH	Bác sĩ y khoa (2022); Bác sĩ nội trú chuyên khoa Nhi (2026)	001590/BN-GPHN ngày cấp 04/5/2026	Chuyên khoa Nhi khoa	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	không	Nội Nhi	Ngày 12/5/2026 (theo Quyết định số 170/QĐ-BTL ngày 12/5/2026)		
118	LÂM THỊ PHƯƠNG	Bác sĩ y khoa (2022); Bác sĩ nội trú chuyên khoa Nội (2026)	001584/BN-GPHN ngày cấp 20/5/2026	Chuyên khoa Nội khoa	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	không	Nội Nhi	Ngày 20/5/2026 (theo quyết định số 177/QĐ-BTL ngày 20/5/2026)		
119	NGUYỄN THỊ HOÀI NGỌC	Kỹ thuật xét nghiệm y học (2024)	000908/BG-GPHN ngày cấp 21/5/2025	Xét nghiệm y học	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Xét nghiệm y học	không	Cận lâm sàng	Ngày 25/5/2026 (theo quyết định số 181/QĐ-BTL ngày 25/5/2026)		
120	PHẠM BÙI THÙY DƯƠNG	Điều dưỡng cao đẳng (2024)	000757/BG-GPHN ngày cấp 31/3/2025	Điều dưỡng	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Nội Nhi	Ngày 01/6/2026 (Theo quyết định số 187/QĐ-BTL ngày 01/6/2026)		

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/hệ phân chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
121	HOÀNG THỊ KHÁNH VI	Y sỹ (2025)	001700/BN-GPHN ngày cấp 08/6/2026	Đa khoa	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Phụ giúp bác sĩ	không	Nội Nhi	Ngày 22/6/2026 (Theo quyết định số 209/QĐ-BTL ngày 22/6/2026)		
122	NGUYỄN THỊ MAI	Điều dưỡng trung cấp (2012); Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức (2025)	000217/BG-GPHN ngày cấp 11/6/2024	Điều dưỡng	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng gây mê hồi sức	không	Phẫu thuật gây mê hồi sức	Ngày 02/7/2026 (Theo quyết định số 221/QĐ-BTL ngày 02/7/2026)		
123	NGUYỄN THỊ LÀNH	Điều dưỡng trung cấp (2007)	000321/BG-CCHN ngày cấp 29/01/2013	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Khám bệnh	Ngày 02/7/2026 (Theo quyết định số 220/QĐ-BTL ngày 02/7/2026)		
124	HOÀNG THỊ HUYỀN	Điều dưỡng cao đẳng (2014)	039325/HCM-CCHN ngày cấp 10/5/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Ngoại Sản	Ngày 02/7/2026 (Theo quyết định số 223/QĐ-BTL ngày 02/7/2026)		
125	GIÁP THỊ DIỆM HƯƠNG	Điều dưỡng cao đẳng (2013)	000956/BG-GPHN ngày cấp 09/6/2025	Điều dưỡng	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Ngoại Sản	Ngày 02/7/2026 (Theo quyết định số 218/QĐ-BTL ngày 02/7/2026)		
126	ĐỖ THỊ THU HUYỀN	Điều dưỡng trung cấp (2010)	001000/BG-GPHN ngày cấp 24/6/2025	Điều dưỡng	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Điều dưỡng	không	Khám bệnh	Ngày 02/7/2026 (Theo quyết định số 222/QĐ-BTL ngày 02/7/2026)		
127	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	Bác sĩ đa khoa (2006); Bác sĩ CKI chuyên ngành Tai Mũi Họng (2019)	001874/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	không	Khám bệnh	Ngày 02/7/2026 (Theo quyết định số 219/QĐ-BTL ngày 02/7/2026)		
128	TRẦN HÀ GIANG	Cao đẳng hộ sinh (2013)	005933/BG-CCHN ngày cấp 19/12/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Hộ sinh	không	Ngoại Sản	Ngày 11/7/2026 (Theo quyết định số 231/QĐ-BTL ngày 11/7/2026)		Tăng nhân sự hành nghề
129	VŨ THỊ TRANG	Cao đẳng hộ sinh (2023)	000426/BG-GPHN ngày cấp 10/9/2024	Hộ sinh	Từ 06h45 đến 17h00 thứ 2 đến chủ nhật hằng tuần; trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện	Hộ sinh	không	Ngoại Sản	Ngày 11/7/2026 (Theo quyết định số 230/QĐ-BTL ngày 11/7/2026)		Tăng nhân sự hành nghề
B. SỐ THỜI VIỆC											

Nơi nhận:

- Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VP-BVBTL



GIÁM ĐỐC
BÙI VĂN HƯỜNG